



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

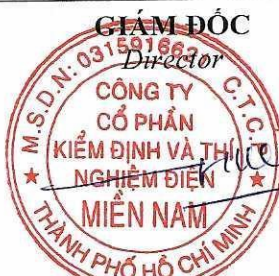
Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 1676/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 14/06/2025 Trang/ Page: 1/2
1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN-NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ Đường số 1B, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành phố Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	PTN - ETSC	
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Thảm cao su cách điện trung áp Medium voltage insulating rubber carpet	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 tấm / 01 Pcs	
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	ETSC/QT-19; TCVN 9626: 2013; TCVN 5589-91; TCVN 3624 – 81; Tài liệu kỹ thuật NSX/ Manufacturer's Technical Documentation	
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	12÷13/06/2025	
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: THẢM CÁCH ĐIỆN 22KV Kích thước/ Size: (1.000x930x4,0)mm Năm sản xuất/ Date of manufacture: Không rõ/ NA Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 22kV Số quản lý/ Serial No: Không rõ/ NA Nhà sản xuất/ Manufacture: SFE - SIBILLE FAMECA electric	
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.	
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) ° C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page	
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp No:	1189/25/ETSC	
12. Kết luận: Conclusion	Thảm cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above insulating rubber carpet meets technical standards	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 06/2026 Recommended next testing period:		
Người Thực Hiện Executor	 Nguyễn Đức Tiến Luyến  Nguyễn Quốc Hoàn 	

 Số/ No: 8676/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 14/06/2025 Trang/ Page: 2/2
---	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	So sánh tham chiếu Compare reference	Kết quả Result	Đánh giá Assess
1	Nhãn mác/ Label	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok
3	Bề mặt cách điện/ Insulation surface	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok

10.2 Điện trở cách điện/ Insulation resistance:

Đối tượng Object	Trước khi thử cao thế/ Before trying so high (MΩ)	Sau khi thử cao thế/ After trying so high (MΩ)	Đánh giá Evaluate
Thảm – Khung dẫn điện dưới thảm	> 10.000	> 10.000	Đạt/ Pass

10.3 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	Điện áp thử nghiệm Check voltage (kV/s)	Kết quả Result	Đánh giá Assess
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ Test dielectric strength	22kV/60s	Chịu được/ Pass	Đạt/ Ok